

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên ĐH chính quy
học kỳ II (2018-2019)

HIỆU TRƯỞNG **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BGD&ĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-ĐHKTCN ngày 13/12/2018 về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập ĐHCQ năm học 2018-2019;

Căn cứ biên bản số: /BB-ĐHKTCN xét HBKK học kỳ II năm học 2018-2019 của Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập ngày 06/11/2019;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho **420** sinh viên học kỳ II năm học 2018-2019 hệ đại học chính quy (có danh sách kèm theo), cụ thể:

- Loại xuất sắc:	18 sv x 1.200.000 đ/tháng x 5 tháng = 108.000.000 đ
- Loại Giỏi:	88 sv x 800.000 đ/tháng x 5 tháng = 352.000.000 đ
- Loại Khá:	155 sv x 400.000 đ/tháng x 5 tháng = 310.000.000 đ
- Loại Khuyến khích:	159 sv x 200.000 đ/tháng x 5 tháng = 159.000.000 đ

Tổng cộng

929.000.000 đ

Bằng chữ: Chín trăm hai mươi chín triệu đồng chẵn./.

Điều 2. Kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp của nhà trường.

Điều 3. Trưởng phòng CT HSSV, trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: CT, CT HSSV.



PGS.TS. Nguyễn Duy Cường



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Học kỳ 2 (2018-2019)

(Kèm theo quyết định số: 198 /QĐ-ĐHKTCN ngày 13 tháng 11 năm 2019)

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	Mức HB (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
1	K145520103122	Đào Đình Quân	K50CCM.02	800.000	5	4.000.000
2	K165520103205	Phạm Thị Hà	K52CCM.04	800.000	5	4.000.000
3	K165520103282	Dương Khánh Lâm	K52CCM.04	800.000	5	4.000.000
4	K175520103022	Nguyễn Tiến Lâm	K53KC.01	800.000	5	4.000.000
5	K175520103032	Hoàng Quang Ninh	K53KC.01	800.000	5	4.000.000
6	K175520103046	Lưu Anh Tuấn	K53KC.01	800.000	5	4.000.000
7	K175520103071	Nguyễn Thị Linh	K53KC.02	800.000	5	4.000.000
8	K175520103199	Nguyễn Thanh Bình	K53KC.02	800.000	5	4.000.000
9	K175520103015	Nguyễn Văn Hiếu	K53KC.01	800.000	5	4.000.000
10	K175520103021	Nguyễn Thế Khải	K53KC.01	800.000	5	4.000.000
11	K175520103195	Bùi Văn Mạnh	K53KC.03	800.000	5	4.000.000
12	K185520103077	Phạm Văn Quý	K54KC.02	800.000	5	4.000.000
13	K185520103170	Trần Đức Thao	K54KC.04	800.000	5	4.000.000
14	K185520103168	Nguyễn Văn Thắng	K54KC.04	800.000	5	4.000.000
15	K145520103064	Vũ Văn Thái	K50CCM.01	400.000	5	2.000.000
16	K155520103099	Ngô Mạnh Hùng	K51CCM.02	400.000	5	2.000.000
17	K165520103147	Trịnh Bá Hiếu	K52CCM.03	400.000	5	2.000.000
18	K165520103177	Ngô Duy Thanh	K52CCM.03	400.000	5	2.000.000
19	K165520103268	Lê Trung Kiên	K52CCM.04	400.000	5	2.000.000
20	K145520103026	Nguyễn Ngọc Huyền	K50CCM.01	400.000	5	2.000.000
21	K145520103060	Nguyễn Văn Tuấn	K50CCM.01	400.000	5	2.000.000
22	K145520103008	Bùi Xuân Cường	K50CCM.01	400.000	5	2.000.000
23	K145520103042	Nguyễn Tiến Ngọc	K50CCM.01	400.000	5	2.000.000
24	K145520103099	Ngô Đình Hưng	K50CCM.02	400.000	5	2.000.000
25	K145520103156	Nguyễn Huỳnh Đức	K50CCM.03	400.000	5	2.000.000
26	K145520103278	La Văn Sơn	K50CCM.04	400.000	5	2.000.000
27	K145520103292	Hoàng Văn Thăng	K50CCM.04	400.000	5	2.000.000
28	K145520103395	Lê Anh Tú	K50CCM.05	400.000	5	2.000.000
29	K145520103388	Hứa Đức Vượng	K50CCM.05	400.000	5	2.000.000
30	K145520103357	Vũ Văn Linh	K50CCM.05	400.000	5	2.000.000
31	K145520103362	Phan Văn Nam	K50CCM.05	400.000	5	2.000.000
32	K145520103347	Bùi Sỹ Hùng	K50CCM.05	400.000	5	2.000.000
33	K145520103376	Phạm Văn Tùng	K50CCM.05	400.000	5	2.000.000
34	K145520103403	Dương Tuấn Việt	K50CCM.05	400.000	5	2.000.000
35	K145520103407	Bùi Xuân The	K50CCM.05	400.000	5	2.000.000
36	K145520103387	Hoàng Quốc Việt	K50CCM.05	400.000	5	2.000.000
37	K155520103068	Nguyễn Thanh Tùng	K51CCM.01	400.000	5	2.000.000
38	K155520201031	Nguyễn Thị Mai	K51CCM.01	400.000	5	2.000.000
39	K155520103083	Đỗ Ngọc Diệp	K51CCM.02	400.000	5	2.000.000
40	K175520103155	Dương Văn Kiên	K53KC.01	400.000	5	2.000.000
41	K175520103147	Bùi Minh Lâm	K53KC.01	400.000	5	2.000.000
42	K175520103154	Nguyễn Tuấn Anh	K53KC.01	400.000	5	2.000.000
43	K175520103016	Sầm Văn Hoan	K53KC.01	400.000	5	2.000.000
44	K175520201118	Lê Duy Nam	K53KC.02	400.000	5	2.000.000
45	K175520103065	Nguyễn Xuân Hoàng	K53KC.02	400.000	5	2.000.000
46	K175520103117	Trần Trung Kiên	K53KC.03	400.000	5	2.000.000

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	Mức HB (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
47	K175520103110	Giáp Minh Hiếu	K53KC.03	400.000	5	2.000.000
48	K175520103135	Trần Tuấn Thành	K53KC.03	400.000	5	2.000.000
49	K175520103128	Nguyễn Văn Phong	K53KC.03	400.000	5	2.000.000
50	K185520103082	Tạ Huy Thìn	K54KC.02	400.000	5	2.000.000
51	K185520103100	Nguyễn Văn Hà	K54KC.03	400.000	5	2.000.000
52	K185520103115	Lưu Sỹ Minh	K54KC.03	400.000	5	2.000.000
53	K185520103107	Lưu Quang Huy	K54KC.03	400.000	5	2.000.000
54	K185520103162	Trần Hoài Nam	K54KC.04	400.000	5	2.000.000
55	K145520103045	Lương Văn Phúc	K50CCM.01	200.000	5	1.000.000
56	K145520103052	Lưu Xuân Tài	K50CCM.01	200.000	5	1.000.000
57	K145520103066	Nguyễn Văn Thắng	K50CCM.01	200.000	5	1.000.000
58	K145520103124	Dương Việt Quyền	K50CCM.02	200.000	5	1.000.000
59	K145520103108	Trần Đức Lương	K50CCM.02	200.000	5	1.000.000
60	K145520103091	Nguyễn Văn Dũng	K50CCM.02	200.000	5	1.000.000
61	K145520103089	Vũ Mạnh Dũng	K50CCM.02	200.000	5	1.000.000
62	K145520103162	Hoàng Văn Chương	K50CCM.03	200.000	5	1.000.000
63	K145520103288	Lưu Văn Tuấn	K50CCM.04	200.000	5	1.000.000
64	K145520103240	Hoàng Văn Dương	K50CCM.04	200.000	5	1.000.000
65	K145520103337	Nguyễn Đình Diệm	K50CCM.05	200.000	5	1.000.000
66	K145520103370	Phạm Thành Nhật	K50CCM.05	200.000	5	1.000.000
67	K145520103343	Tô Tùng Giang	K50CCM.05	200.000	5	1.000.000
68	K145520103389	Vũ Văn Vĩnh	K50CCM.05	200.000	5	1.000.000
69	K145520309010	Trần Anh Tú	K50CVL.01	200.000	5	1.000.000
70	K145520309008	Phạm Văn Tùng	K50CVL.01	200.000	5	1.000.000
71	K165520103007	Triệu Quốc Cường	K52CCM.01	200.000	5	1.000.000
72	K165520103056	Hà Xuân Trường	K52CCM.01	200.000	5	1.000.000
73	K165520103115	Đoàn Thị Tho	K52CCM.02	200.000	5	1.000.000
74	K165520103067	Lại Thế Bảo	K52CCM.02	200.000	5	1.000.000
75	K165520103130	Nguyễn Đức Anh	K52CCM.02	200.000	5	1.000.000
76	K165520103116	Lê Văn Thủy	K52CCM.02	200.000	5	1.000.000
77	K165520103128	Nguyễn Văn Tuyền	K52CCM.02	200.000	5	1.000.000
78	K165520103071	Ngô Đức Cường	K52CCM.02	200.000	5	1.000.000
79	K175520103152	Trần Quang Hải	K53KC.01	200.000	5	1.000.000
80	K165520103179	Phan Huyền Thu	K52CCM.03	1.200.000	5	6.000.000
81	K175520103006	Nguyễn Quý Đại	K53KC.01	1.200.000	5	6.000.000
82	K175520103043	Trần Quang Tới	K53KC.01	1.200.000	5	6.000.000
83	K145520103338	Đỗ Văn Dũng	K50CCM.05	1.200.000	5	6.000.000
84	K145520103290	Bùi Quang Tuấn	K50CCM.04	400.000	5	2.000.000
85	K145520103162	Hoàng Văn Chương	K50CCM.03	200.000	5	1.000.000
86	K145520103089	Vũ Mạnh Dũng	K50CCM.02	200.000	5	1.000.000
87	K145520103088	Nguyễn Văn Dương	K50CCM.02	200.000	5	1.000.000
88	K145520103223	Nguyễn Mai Trọng	K50CCM.03	200.000	5	1.000.000
89	K175520216238	Nguyễn Văn Tuyền	K53TĐH.04	1.200.000	5	6.000.000
90	K175520216161	Hoàng Trọng Quang	K53TĐH.03	800.000	5	4.000.000
91	K175520216267	Phạm An Khang	K53TĐH.04	400.000	5	2.000.000
92	K165520216235	Nguyễn Thế Đạt	K52TĐH.01	200.000	5	1.000.000
93	K165520201082	Lê Văn Đức	K52KTĐ.02	800.000	5	4.000.000
94	K175520216009	Trần Thị Dung	K53TĐH.01	400.000	5	2.000.000
95	K165520216159	Nguyễn Thị Như Phương	K52TĐH.03	1.200.000	5	6.000.000
96	K175520216230	Dương Thị Thúy	K53TĐH.04	1.200.000	5	6.000.000
97	K175520216012	Ngô Văn Hạnh	K53TĐH.01	800.000	5	4.000.000
98	K165520201152	Hoàng Thị Hạnh	K52KTĐ.01	800.000	5	4.000.000

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	Mức HB (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)	
99	K175520201212	Hoàng Xuân	Tùng	K53TĐĐ.01	400.000	5	2.000.000
100	K165520216196	Nguyễn Thị	Hiên	K52TĐH.04	800.000	5	4.000.000
101	K165520216025	Vũ Văn	Học	K52TĐH.01	200.000	5	1.000.000
102	K175520216248	Nguyễn Minh	Thương	K53TĐH.01	800.000	5	4.000.000
103	K165520216077	Trần Thị Thu	Hà	K52TĐH.02	800.000	5	4.000.000
104	K175520216226	Đặng Văn	Thắng	K53TĐH.04	400.000	5	2.000.000
105	K165520216035	Lê út	Ly	K52TĐH.01	800.000	5	4.000.000
106	K175520201122	Dương Văn	Phong	K53TĐĐ.01	800.000	5	4.000.000
107	K175520216170	Giáp Thị Thương	Thương	K53TĐH.03	400.000	5	2.000.000
108	K175520216135	Nguyễn Công	Hiếu	K53TĐH.03	400.000	5	2.000.000
109	K165520201039	Dương Văn	Nam	K52KTĐ.02	400.000	5	2.000.000
110	K165520201089	Nguyễn Văn	Hoàn	K52TĐH.01	400.000	5	2.000.000
111	K175520216152	Lê Văn	Lực	K53TĐH.03	400.000	5	2.000.000
112	K165520201083	Đàm Thị	Giang	K52KTĐ.02	200.000	5	1.000.000
113	K175520201079	Nguyễn Thành	Chung	K53KTĐ.02	400.000	5	2.000.000
114	K165520216086	Nguyễn Thị Thu	Hương	K52TĐH.02	800.000	5	4.000.000
115	K165520201166	Vũ Thị	Linh	K52KTĐ.01	1.200.000	5	6.000.000
116	K165520216058	Dương Thị Thanh	Vân	K52TĐH.01	800.000	5	4.000.000
117	K165520201086	Hoàng Ngọc	Hải	K52HTĐ.01	200.000	5	1.000.000
118	K175520216088	Nguyễn Thị	Lan	K53TĐH.02	400.000	5	2.000.000
119	K175520216223	Hoàng Việt	Sơn	K53TĐH.04	200.000	5	1.000.000
120	K165520216230	Vũ Ngọc	Tuấn	K52TĐH.04	200.000	5	1.000.000
121	K165520216225	Dương Ngọc	Thúy	K52TĐH.04	400.000	5	2.000.000
122	K165520216080	Vũ Thị	Hiên	K52TĐH.02	200.000	5	1.000.000
123	K165520201084	Nguyễn Thu	Hà	K52KTĐ.02	400.000	5	2.000.000
124	K175520216143	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	K53TĐH.03	400.000	5	2.000.000
125	K155520216023	Trần Trọng	Hiếu	K51TĐH.01	200.000	5	1.000.000
126	K175520201163	Phan Thị Tiên	Hà	K53KTĐ.03	400.000	5	2.000.000
127	K165520201109	Dương Ngọc	Quân	K52KTĐ.02	400.000	5	2.000.000
128	K165520216011	Mai Thị Mỹ	Dinh	K52TĐH.01	400.000	5	2.000.000
129	K165520201177	Dương Thanh	Quyên	K52KTĐ.02	400.000	5	2.000.000
130	K175520201094	Vương Thu	Hằng	K53KTĐ.02	400.000	5	2.000.000
131	K165520201172	Tạ Phương	Ninh	K52KTĐ.01	200.000	5	1.000.000
132	K175520201262	Nghiêm Sĩ	Cường	K53KTĐ.02	400.000	5	2.000.000
133	K165520216044	Lão Văn	Sơn	K52TĐH.01	200.000	5	1.000.000
134	K165520216216	Phạm Xuân	Phú	K52TĐH.04	200.000	5	1.000.000
135	K165520216177	Lâm Bùi Minh	Anh	K52TĐH.04	400.000	5	2.000.000
136	K165520216114	Nguyễn Hà	Tuấn	K52TĐH.02	200.000	5	1.000.000
137	K165520216161	Bạch Thị	Quỳnh	K52TĐH.03	200.000	5	1.000.000
138	K165520201058	Lưu Minh	Tú	K52KTĐ.01	400.000	5	2.000.000
139	114115003	Cư Seo	Vư	K51TĐH.04	200.000	5	1.000.000
140	K165520201107	Ngọc Thị	Nụ	K52KTĐ.02	200.000	5	1.000.000
141	K175520201075	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	K53KTĐ.02	400.000	5	2.000.000
142	K165520201191	Dương Thế	Tư	K52TĐH.02	200.000	5	1.000.000
143	K165520216173	Nguyễn Anh	Tuấn	K52TĐH.03	200.000	5	1.000.000
144	K165520216129	Đặng Trung	Dũng	K52TĐH.03	200.000	5	1.000.000
145	K165520201004	Nguyễn Trường	Anh	K52KTĐ.01	200.000	5	1.000.000
146	K175520201173	Nguyễn Văn	Hoàng	K53TĐĐ.01	400.000	5	2.000.000
147	K165520216081	Vũ Minh	Hiếu	K52TĐH.02	200.000	5	1.000.000
148	K165520216226	Chu Thị	Thủy	K52TĐH.04	200.000	5	1.000.000
149	K155520201232	Nguyễn Thu	Trang	K51HTĐ.01	200.000	5	1.000.000
150	K165520216132	Nguyễn Ngọc	Đạt	K52TĐH.03	200.000	5	1.000.000

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	Mức HB (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)	
151	K165520216123	Đinh Thị Ngọc	ánh	K52TĐH.03	200.000	5	1.000.000
152	K165520216004	Nguyễn Thị Vân	Anh	K52TĐH.01	400.000	5	2.000.000
153	K155520201219	Trần Duy	Phuong	K51KTĐ.02	200.000	5	1.000.000
154	K175520201047	Nguyễn Phương	Nam	K53KTĐ.01	800.000	5	4.000.000
155	K165520216182	Trần Xuân	Bảo	K52TĐH.04	200.000	5	1.000.000
156	K175520201172	Ngô Việt	Hoàng	K53KTĐ.03	400.000	5	2.000.000
157	K165520216141	Lê Thị	Hoa	K52TĐH.03	400.000	5	2.000.000
158	K155520201102	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	K51HTĐ.01	200.000	5	1.000.000
159	K155520201233	Hoàng Vũ	Trọng	K51KTĐ.02	200.000	5	1.000.000
160	K165520216158	Nguyễn Hà	Phòng	K52TĐH.03	800.000	5	4.000.000
161	K165520216083	Đào Văn	Hoàng	K52TĐH.02	800.000	5	4.000.000
162	K165520201049	Nguyễn Duy	Thạch	K52KTĐ.01	200.000	5	1.000.000
163	K155520201060	Nguyễn Trọng	Tuyên	K51HTĐ.01	200.000	5	1.000.000
164	K165520216030	Dương Thị Thanh	Huyền	K52TĐH.01	200.000	5	1.000.000
165	K155520216002	Hoàng Thị	Anh	K51TĐH.01	800.000	5	4.000.000
166	K155520201116	Nguyễn Xuân	Trường	K51HTĐ.01	200.000	5	1.000.000
167	K155520201175	Nguyễn Hữu	Trường	K51HTĐ.01	800.000	5	4.000.000
168	K155520201017	Mai Xuân	Hào	K51KTĐ.01	200.000	5	1.000.000
169	K165520216224	Bùi Kim	Thi	K52TĐH.04	200.000	5	1.000.000
170	K165520201180	Đặng Văn	Tân	K52KTĐ.02	200.000	5	1.000.000
171	K165520216056	Vũ Ngọc	Tuấn	K52TĐH.01	200.000	5	1.000.000
172	K165520216259	Nguyễn Quốc	Việt	K52TĐH.04	200.000	5	1.000.000
173	K165520201014	Đặng Quang	Đạt	K52HTĐ.01	400.000	5	2.000.000
174	K155520201211	Ngô Huy	Long	K51HTĐ.01	200.000	5	1.000.000
175	K165520201112	Đinh Thị	Quỳnh	K52KTĐ.02	200.000	5	1.000.000
176	K165520216110	Đào Duy	Toàn	K52TĐH.02	200.000	5	1.000.000
177	K165520216120	Nguyễn Thị Mai	Anh	K52TĐH.03	1.200.000	5	6.000.000
178	K175520201065	Dương Văn	Tú	K53TBĐ.01	400.000	5	2.000.000
179	K165520201122	Hoàng Thị Thu	Trang	K52KTĐ.02	400.000	5	2.000.000
180	K155520201185	Lương Trần	Chí	K51KTĐ.02	200.000	5	1.000.000
181	K155520201210	Ngô Văn	Lâm	K51HTĐ.01	200.000	5	1.000.000
182	K165520201192	Vũ Văn	Tuấn	K52KTĐ.02	200.000	5	1.000.000
183	K165520201099	Nguyễn Thành	Lâm	K52KTĐ.02	200.000	5	1.000.000
184	K155520201181	Trần Hữu	Vũ	K51KTĐ.02	200.000	5	1.000.000
185	K155520216083	Nguyễn Đức	Dũng	K51TĐH.02	200.000	5	1.000.000
186	K155520201197	Lê Thị Hồng	Hạnh	K51HTĐ.01	200.000	5	1.000.000
187	K155520201169	Nguyễn Thị	Thu	K51HTĐ.01	200.000	5	1.000.000
188	K155520216020	Lê Huy	Hải	K51TĐH.01	400.000	5	2.000.000
189	K155520201146	Hoàng Văn	Hữu	K51HTĐ.01	200.000	5	1.000.000
190	K155520201039	Đàm Thị	Phượng	K51KTĐ.01	200.000	5	1.000.000
191	K155520216111	Hoàng Thị	Quỳnh	K51TĐH.02	800.000	5	4.000.000
192	K145520201017	Nguyễn Quang	Duy	K50HTĐ.01	200.000	5	1.000.000
193	K155520216271	Nguyễn Trọng	Đại	K51TĐH.01	400.000	5	2.000.000
194	K145520201223	Nông Đức	Tạo	K50KTĐ.02	200.000	5	1.000.000
195	K145520216243	Nguyễn Tuấn	Kiệt	K50TĐH.02	200.000	5	1.000.000
196	K155520201098	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	K51KTĐ.01	1.200.000	5	6.000.000
197	K155520216276	Ngô Hồng	Dung	K51TĐH.02	400.000	5	2.000.000
198	K155520201221	Trần Thị	Quế	K51KTĐ.02	200.000	5	1.000.000
199	K155520201135	Long Trường	Giang	K51KTĐ.02	400.000	5	2.000.000
200	K155520201014	Nguyễn Hữu	Duy	K51HTĐ.01	200.000	5	1.000.000
201	K155510601002	Ngô Minh	Hàng	K51TĐH.04	400.000	5	2.000.000
202	K155510601005	Ma Thị	Hàng	K51TĐH.04	200.000	5	1.000.000

Stt	MSSV	Họ và	tên	Lớp	Mức HB (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
203	K155520201075	Nguyễn Thị	Duyên	K51KTĐ.01	800.000	5	4.000.000
204	K155520201047	Nguyễn Đức	Thiện	K51KTĐ.01	800.000	5	4.000.000
205	K155520216122	Nguyễn Văn	Thuận	K51TĐH.02	400.000	5	2.000.000
206	K175520207026	Hoàng Thị	Thùy	K53ĐVT.01	800.000	5	4.000.000
207	K175520207032	Nguyễn Thị	Uyên	K53KĐT.01	800.000	5	4.000.000
208	K175520114067	Nguyễn Hoàng	Việt	K53CĐT.01	400.000	5	2.000.000
209	K155520207061	Nguyễn Ngọc	Anh	K51ĐVT.01	200.000	5	1.000.000
210	K155520214012	Phạm Thị	Yến	K51KMT.01	800.000	5	4.000.000
211	K175520207036	Nguyễn Thị	Phương	K53KĐT.01	400.000	5	2.000.000
212	K175520207035	Nguyễn Thị	Xoan	K53KĐT.01	400.000	5	2.000.000
213	K165520114123	Võ Thị ánh	Quỳnh	K52CĐT.02	1.200.000	5	6.000.000
214	K155520216098	Vi Văn	Lâm	K51ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
215	K165520114137	Vũ Văn	Tiến	K52CĐT.02	1.200.000	5	6.000.000
216	K175520114018	Lê Huy	Hoàng	K53CĐT.01	800.000	5	4.000.000
217	K175520114022	Nguyễn Anh	Hùng	K53CĐT.01	800.000	5	4.000.000
218	K175520114033	Phan Công	Minh	K53CĐT.01	800.000	5	4.000.000
219	K175520114206	Vũ Văn	Sỹ	K53CĐT.01	400.000	5	2.000.000
220	K175520114077	Nguyễn Thị	Doan	K53CĐT.02	800.000	5	4.000.000
221	K175520114112	Trương Ngọc	Sơn	K53CĐT.02	800.000	5	4.000.000
222	K155520216085	Vũ Trọng	Giang	K51ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
223	K175520216081	Nguyễn Thị	Huế	K53ĐĐK.01	400.000	5	2.000.000
224	K175520207049	Trần Thị	Thảo	K53KĐT.01	400.000	5	2.000.000
225	K175520207047	Nguyễn Thị Trang	Nhung	K53ĐVT.01	800.000	5	4.000.000
226	K175520207002	Nguyễn Thị	Bình	K53KĐT.01	400.000	5	2.000.000
227	K155520207075	Đinh Thúy	Hằng	K51ĐVT.01	200.000	5	1.000.000
228	K155520216246	Phạm Đức	Tài	K51ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
229	K155520214011	Nguyễn Đình	Thi	K51KMT.01	200.000	5	1.000.000
230	K175520114013	Nguyễn Đại	Dương	K53CĐT.01	200.000	5	1.000.000
231	K175520114105	Bằng Văn	Phong	K53CĐT.02	200.000	5	1.000.000
232	K175520216072	Trần Thị Ngọc	Hà	K53ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
233	K165520114111	Nguyễn Đình	Linh	K52CĐT.02	800.000	5	4.000.000
234	K175520114101	Dương Hải	Nam	K53CĐT.02	400.000	5	2.000.000
235	K175520114147	Nguyễn Việt	Dũng	K53CĐT.03	200.000	5	1.000.000
236	K175520114150	Nguyễn Ngọc	Hiển	K53CĐT.03	400.000	5	2.000.000
237	K175520114161	Lê Tấn	Linh	K53CĐT.03	400.000	5	2.000.000
238	K175520216142	Lưu Tuyết	Hương	K53ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
239	K165520114049	Nguyễn Tiến	Sang	K52CĐT.01	200.000	5	1.000.000
240	K175520216002	Hoàng Ngọc	ánh	K53ĐĐK.01	400.000	5	2.000.000
241	K155520216147	Lê Tiến	Đức	K51ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
242	K175520207038	Ngô Thị	Loan	K53ĐVT.01	400.000	5	2.000.000
243	K175520114185	Phạm Văn	Thi	K53CĐT.03	400.000	5	2.000.000
244	K175520114205	Nguyễn Trung	Kiên	K53CĐT.01	200.000	5	1.000.000
245	K175520114107	Trần Hữu	Phúc	K53CĐT.02	400.000	5	2.000.000
246	K175520114133	Vũ Xuân	Văn	K53CĐT.02	400.000	5	2.000.000
247	K165520114095	Nguyễn Trung	Hiếu	K52CĐT.02	400.000	5	2.000.000
248	K165520216014	Nguyễn Thị	Đào	K52ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
249	K155520216128	Hoàng Ngọc	Tuấn	K51ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
250	K175520214001	Nguyễn Minh	Chiến	K53KMT.01	400.000	5	2.000.000
251	K165520214012	Phạm Thị Phương	Thảo	K52KMT.01	400.000	5	2.000.000
252	K165520114134	Lâm Văn	Thiện	K52CĐT.02	200.000	5	1.000.000
253	K175520207005	Ngô Thị	Chinh	K53KĐT.01	400.000	5	2.000.000
254	K155520214007	Vương Trung	Kiên	K51KMT.01	200.000	5	1.000.000

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	Mức HB (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
255	K155520216140	Ngô Việt Cường	K51ĐĐK.01	400.000	5	2.000.000
256	K165520216202	Tạ Thu Hương	K52ĐĐK.01	400.000	5	2.000.000
257	K165520216008	Lưu Thị Bình	K52ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
258	K165520216145	Đồng Thị Hường	K52ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
259	K165520214003	Trần Bá Được	K52KMT.01	200.000	5	1.000.000
260	K175520114134	Hà Việt Việt	K53CĐT.02	400.000	5	2.000.000
261	K165520207001	Lương Thị Lan Anh	K52ĐVT.01	200.000	5	1.000.000
262	K155520216264	Lê Đình Việt	K51ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
263	K155520216109	Phùng Văn Phụng	K51ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
264	K155520216228	Lê Văn Kiên	K51ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
265	K165520216135	Nguyễn Duy Đông	K52ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
266	K165520214013	Nguyễn Thị Thu Trà	K52KMT.01	200.000	5	1.000.000
267	K155520216010	Phạm Văn Đại	K51ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
268	K155520207039	Nguyễn Văn Niên	K51KĐT.01	400.000	5	2.000.000
269	K165520114135	Lê Xuân Thiều	K52KMT.01	200.000	5	1.000.000
270	K155520114114	Phan Đình Sơn	K51CĐT.02	200.000	5	1.000.000
271	K165520114115	Nguyễn Phương Nam	K52CĐT.02	200.000	5	1.000.000
272	K165520114195	Trần Văn Quang	K52CĐT.03	200.000	5	1.000.000
273	K165520216156	Lý Thị Bích Ngọc	K52ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
274	K165520214007	Nguyễn Quang Linh	K52KMT.01	200.000	5	1.000.000
275	K155520216253	Trần Thị Thư	K51ĐĐK.01	800.000	5	4.000.000
276	K145520207036	Hoàng Văn Tiến	K50ĐVT.01	200.000	5	1.000.000
277	K145520207141	Đoàn Ngọc Anh	K50ĐVT.01	200.000	5	1.000.000
278	K155520216121	Nguyễn Thị Thoa	K51ĐĐK.01	400.000	5	2.000.000
279	K165520114017	Hoàng Xuân Đức	K52CĐT.01	200.000	5	1.000.000
280	K155520216108	Hà Thị Hồng Nhung	K51ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
281	K155520216202	Trần Thị Phương Anh	K51ĐĐK.01	800.000	5	4.000.000
282	K165520214006	Phạm Việt Hoàng	K52KMT.01	200.000	5	1.000.000
283	K145520114008	Đào Việt Cường	K50CĐT.01	800.000	5	4.000.000
284	K155520216132	Nguyễn Khánh Văn	K51ĐĐK.01	200.000	5	1.000.000
285	K145520114091	Nguyễn Trọng Huấn	K50CĐT.02	200.000	5	1.000.000
286	K155520114101	Lưu Văn Lợi	K51CĐT.02	800.000	5	4.000.000
287	K145520114031	Nguyễn Thành Long	K50CĐT.01	400.000	5	2.000.000
288	K155520216161	Nguyễn Văn Huyền	K51ĐĐK.01	400.000	5	2.000.000
289	K145520207086	Nguyễn Thị Tâm	K50ĐVT.01	1.200.000	5	6.000.000
290	K145520114021	Hoàng Ngọc Kiên	K50CĐT.01	800.000	5	4.000.000
291	K145520114098	Nguyễn Văn Quân	K50CĐT.02	1.200.000	5	6.000.000
292	K145520114105	Lê Tiến Thành	K50CĐT.02	800.000	5	4.000.000
293	K175510601007	Dương Thị Thêu	K53QLC.01	800.000	5	4.000.000
294	K185510604030	Dương Thị Lý	K54KTN.01	400.000	5	2.000.000
295	K165510604006	Nguyễn Thị Thảo	K52KTN.01	200.000	5	1.000.000
296	K175510601004	Lưu Thị Kim	K53QLC.01	400.000	5	2.000.000
297	K175510601009	Triệu Phương Thúy	K53QLC.01	400.000	5	2.000.000
298	K185510604009	Phạm Nhật Linh	K54KTN.01	200.000	5	1.000.000
299	K165510601006	Đào Thị Hồng	K52QLC.01	400.000	5	2.000.000
300	114116001	Hoàng Thị Hiên	K52KTN.01	200.000	5	1.000.000
301	K165510601004	Lương Thảo Duyên	K52QLC.01	400.000	5	2.000.000
302	K175510604006	Nguyễn Thị Ngọc	K53KTN.01	400.000	5	2.000.000
303	K175510601005	Dương Thị Lan	K53QLC.01	400.000	5	2.000.000
304	K165510604003	Lương Thị Huế	K52KTN.01	200.000	5	1.000.000
305	K165520114047	Nguyễn Đức Quang	K52QLC.01	200.000	5	1.000.000
306	K165510604002	Nguyễn Thị Bích	K52QLC.01	200.000	5	1.000.000

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	Mức HB (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
307	K165510205050	Phạm Văn Quang	K52CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
308	K165510205007	Nguyễn Đức Chung	K52CN-KTO.01	800.000	5	4.000.000
309	K165510205045	Nguyễn Thiên Pháp	K52CN-KTO.01	800.000	5	4.000.000
310	K165510205019	Đồng Văn Hiếu	K52CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
311	K155520103102	Nguyễn Văn Huynh	K51CĐL.01	800.000	5	4.000.000
312	K165510205022	Nguyễn Việt Hoàng	K52CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
313	K165510205039	Hà Viết Nam	K52CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
314	K165510205038	Nguyễn Văn Nam	K52CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
315	K165510205061	Phùng Đình Minh Trí	K52CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
316	K155520103133	Nguyễn Văn Tư	K51CĐL.01	200.000	5	1.000.000
317	K165510205031	Lê Tùng Lâm	K52CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
318	K165510205033	Đỗ Thành Long	K52CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
319	K165510205059	Ngô Minh Tiến	K52CN-KTO.01	400.000	5	2.000.000
320	K165510205036	Nguyễn Đức Mạnh	K52CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
321	K155520103266	Tạ Hữu Thành	K51CĐL.01	200.000	5	1.000.000
322	K165510205035	Mai Văn Lực	K52CN-KTO.01	400.000	5	2.000.000
323	K175510205046	Phạm Ngọc Tiến	K53CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
324	K185510205055	Phùng Thị Thu Hiền	K54CN-KTO.02	400.000	5	2.000.000
325	K185510205132	Phạm Thị Loan	K54CN-KTO.03	400.000	5	2.000.000
326	K175510205034	Ngô Tiến Quân	K53CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
327	K155520103334	Nguyễn Bá Quyết	K51CĐL.01	200.000	5	1.000.000
328	K175510205045	Lương Văn Tiến	K53CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
329	K175510205122	Nguyễn Văn Sang	K53CN-KTO.01	200.000	5	1.000.000
330	K185510205066	Nguyễn Văn Tài	K54CN-KTO.02	400.000	5	2.000.000
331	K155510205009	Nguyễn Minh Đăng	K51CN- KTO.01	200.000	5	1.000.000
332	K155510205017	Hoàng Bình Dương	K51CN- KTO.01	200.000	5	1.000.000
333	K155510205028	Trần Quang Huy	K51CN- KTO.01	200.000	5	1.000.000
334	K155510205039	Lý Tuấn Nghiệp	K51CN- KTO.01	200.000	5	1.000.000
335	K155510205047	Nguyễn Văn Thế	K51CN- KTO.01	200.000	5	1.000.000
336	K155510205062	Đinh Đức Tiến	K51CN- KTO.01	200.000	5	1.000.000
337	K155510205065	Hồ Đình Vượng	K51CN- KTO.01	200.000	5	1.000.000
338	K155510205049	Nguyễn Văn Thiết	K51CN- KTO.01	200.000	5	1.000.000
339	K185520216082	Dương Văn Khánh	K54ĐKT.02	1.200.000	5	6.000.000
340	K185520216226	Đinh Thị ánh Tuyết	K54ĐKT.04	1.200.000	5	6.000.000
341	K185520216259	Nguyễn Thị Mai	K54ĐKT.05	800.000	5	4.000.000
342	K185520201055	Bùi Minh Nhật	K54ĐKT.02	800.000	5	4.000.000
343	K185520216421	Lý Thị Thương	K54ĐKT.05	800.000	5	4.000.000
344	K185520216032	Nguyễn Công Minh	K54ĐKT.01	800.000	5	4.000.000
345	K185520201104	Phạm Quốc Huy	K54ĐKT.01	800.000	5	4.000.000
346	K185520216010	Dương Minh Đức	K54ĐKT.01	800.000	5	4.000.000
347	K185520216175	Nguyễn Công Bưu	K54ĐKT.04	400.000	5	2.000.000
348	K185520216189	Nguyễn Thanh Hoàng	K54ĐKT.04	800.000	5	4.000.000
349	K185520216418	Đào Long Trường	K54ĐKT.05	800.000	5	4.000.000
350	K185520216313	Hoàng Thị Kim	K54ĐKT.06	800.000	5	4.000.000
351	K185520201156	Trần Quốc Toàn	K54ĐKT.03	800.000	5	4.000.000
352	K185520216001	Nguyễn Giản An	K54ĐKT.01	800.000	5	4.000.000
353	K185520216097	Nguyễn Văn Quyền	K54ĐKT.02	800.000	5	4.000.000
354	K185520216107	Nguyễn Hoàng Trung	K54ĐKT.02	800.000	5	4.000.000
355	K185520216305	Nông Thị Hoài	K54ĐKT.06	800.000	5	4.000.000
356	K185520201061	Lê Minh Tiến	K54ĐKT.02	400.000	5	2.000.000
357	K185520216002	Hoàng Trung Anh	K54ĐKT.01	400.000	5	2.000.000
358	K185520216028	Hoàng Duy Long	K54ĐKT.01	400.000	5	2.000.000

Stt	MSSV	Họ và	tên	Lớp	Mức HB (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
359	K185520216164	Chu Đức	Trung	K54ĐKT.03	400.000	5	2.000.000
360	K185520216260	Trần Đức	Mạnh	K54ĐKT.05	400.000	5	2.000.000
361	K185520216287	Đỗ Trung	Kiên	K54ĐKT.06	400.000	5	2.000.000
362	K185520216307	Lục Văn	Huân	K54ĐKT.06	400.000	5	2.000.000
363	K185520216416	Dương Đức	Cường	K54ĐKT.07	400.000	5	2.000.000
364	K185520201165	Lương Trung	Thành	K54ĐĐT.03	400.000	5	2.000.000
365	K185520216157	Nguyễn Phú	Thái	K54ĐKT.03	400.000	5	2.000.000
366	K185520216160	Hoàng Văn	Thiện	K54ĐKT.03	400.000	5	2.000.000
367	K185520216389	Đỗ Đình	Thi	K54ĐKT.07	400.000	5	2.000.000
368	K185520216394	Nguyễn Văn	Trường	K54ĐKT.07	400.000	5	2.000.000
369	K185520216003	Trần Quốc	Anh	K54ĐKT.01	400.000	5	2.000.000
370	K185520201009	Nguyễn Trung	Hiếu	K54ĐĐT.01	400.000	5	2.000.000
371	K185520216071	Đào Ngọc	Hải	K54ĐKT.02	400.000	5	2.000.000
372	K185520216099	Lê Văn	Song	K54ĐKT.02	400.000	5	2.000.000
373	K185520216227	Nguyễn Văn	Vinh	K54ĐKT.04	400.000	5	2.000.000
374	K185520114139	Tạ Văn	Ngọc	K54CĐT.03	800.000	5	4.000.000
375	K185520114255	Dương Thị	Thảo	K54CĐT.04	1.200.000	5	6.000.000
376	K185520114143	Nguyễn Minh	Phượng	K54CĐT.03	800.000	5	4.000.000
377	K185520114163	Đào Minh	Châu	K54CĐT.04	1.200.000	5	6.000.000
378	K185520114145	Phan Văn	Quảng	K54CĐT.03	800.000	5	4.000.000
379	K185520114152	Nguyễn Danh	Tiến	K54CĐT.03	800.000	5	4.000.000
380	K185520114060	Đoàn Quốc	Cường	K54CĐT.02	800.000	5	4.000.000
381	K185520114246	Lê Văn	Thành	K54CĐT.03	800.000	5	4.000.000
382	K185520114027	Ma Duy	Long	K54CĐT.01	800.000	5	4.000.000
383	K185520207027	Nguyễn Thành	Nam	K54ĐTT.01	800.000	5	4.000.000
384	K185520207029	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K54ĐTT.01	800.000	5	4.000.000
385	K185520114104	Phạm Văn	Tuấn	K54CĐT.02	400.000	5	2.000.000
386	K185520114031	Lê Công	Minh	K54CĐT.01	400.000	5	2.000.000
387	K185520114033	Lâu A	Nhánh	K54CĐT.01	400.000	5	2.000.000
388	K185520207028	Lâm Thị	Ngân	K54ĐTT.01	400.000	5	2.000.000
389	K185520114051	Lê Xuân	Tùng	K54CĐT.01	400.000	5	2.000.000
390	K185520114059	Đinh Đức	Cử	K54CĐT.02	400.000	5	2.000.000
391	K185520114274	Nông Văn	Đức	K54CĐT.04	400.000	5	2.000.000
392	K185520207072	Hoàng Thị	Hoa	K54ĐTT.01	400.000	5	2.000.000
393	K185520207016	Đoàn Mạnh	Hưng	K54ĐTT.01	400.000	5	2.000.000
394	K185220201003	Lường Văn	Hiếu	K54NNA.01	400.000	5	2.000.000
395	K165220201004	Hoàng Văn	Tú	K52NNA.01	200.000	5	1.000.000
396	K165510202003	Nguyễn Nhân	Hách	K52CN-CTM.01	800.000	5	4.000.000
397	K155510202015	Lê Ngọc	Toản	K51CN-CTM.01	800.000	5	4.000.000
398	K155510301034	Nguyễn Thị	Phượng	K51CN-ĐĐT.01	800.000	5	4.000.000
399	K165510301025	Nguyễn Thị	Linh	K52CN-ĐĐT.01	800.000	5	4.000.000
400	K155510301024	Lăng Trung	Kiên	K51CN-ĐĐT.01	800.000	5	4.000.000
401	K145140214006	Phạm Công	Tiếp	K50SKĐ.01	800.000	5	4.000.000
402	K185510301010	Phạm Minh	Hàng	K54CN-ĐĐT.01	800.000	5	4.000.000
403	K185510301056	Lại Văn	Khải	K54CN-ĐĐT.02	800.000	5	4.000.000
404	K155510202011	Nguyễn Thanh	Sơn	K51CN-CTM.01	400.000	5	2.000.000
405	K155510301017	Vũ Thị	Huệ	K51CN-ĐĐT.01	400.000	5	2.000.000
406	K145140214004	Dương Diệu	My	K50SKĐ.01	400.000	5	2.000.000
407	K185510301011	Nguyễn Văn	Hiếu	K54CN-ĐĐT.01	400.000	5	2.000.000
408	K185510301051	Bùi Minh	Hiếu	K54CN-ĐĐT.02	400.000	5	2.000.000
409	K185510301003	Trần Tiến	Anh	K54CN-ĐĐT.01	400.000	5	2.000.000
410	K175510301022	Nguyễn Phương	Thảo	K53CN-ĐĐT.01	400.000	5	2.000.000

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	Mức HB (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
411	K175510301021	Nguyễn Thị Quỳnh	K53CN-ĐĐT.01	400.000	5	2.000.000
412	K145580201004	Nguyễn Quang Anh	K50KXC.01	800.000	5	4.000.000
413	K145580201058	Trần Hữu Minh	K50KXC.01	800.000	5	4.000.000
414	K165580201006	Đặng Văn Hiếu	K52KXC.01	800.000	5	4.000.000
415	K175580201005	Vũ Tiến Dũng	K53KXC.01	800.000	5	4.000.000
416	K145580201040	Lê Thị Ngọc	K50KXC.01	400.000	5	2.000.000
417	K175580201008	Hoàng Mai Hương	K53KXC.01	400.000	5	2.000.000
418	K175580201011	Vũ Trà My	K53KXC.01	400.000	5	2.000.000
419	K165520320001	Nguyễn Thị Kim Chi	K52KTM.01	200.000	5	1.000.000
420	K165580201007	Vũ Tiến Hoàng	K52KXC.01	200.000	5	1.000.000
	Tổng cộng					929.000.000

Bằng chữ: Chín trăm hai mươi chín triệu đồng chẵn./.

NGƯỜI LẬP

PHÒNG CT HSSV

PHÒNG KH-TC

HIỆU TRƯỞNG






Lê Thị Đỗ Oanh

ThS. Nguyễn Tiến Dũng

TS. Đoàn Quang Thiệu

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Học kỳ 2 (2018-2019)

(Kèm theo quyết định số: 198 /QĐ-ĐHKTCN ngày 13 tháng 11 năm 2019)

Stt	MSSV	Họ và	tên	Lớp	ĐTB	TCD	ĐRL	NN	Loại
1	K145520103122	Đào Đình	Quân	K50CCM.02	4.00	12	87,5	463	Giỏi
2	K165520103205	Phạm Thị	Hà	K52CCM.04	3.50	16	96,5	467	Giỏi
3	K165520103282	Dương Khánh	Lâm	K52CCM.04	3.24	17	84	467	Giỏi
4	K175520103022	Nguyễn Tiến	Lâm	K53KC.01	4.00	21	95		Giỏi
5	K175520103032	Hoàng Quang	Ninh	K53KC.01	3.62	21	95		Giỏi
6	K175520103046	Lưu Anh	Tuấn	K53KC.01	3.62	21	94,5		Giỏi
7	K175520103071	Nguyễn Thị	Linh	K53KC.02	3.74	23	93,5		Giỏi
8	K175520103199	Nguyễn Thanh	Bình	K53KC.02	3.70	23	93,5		Giỏi
9	K175520103015	Nguyễn Văn	Hiếu	K53KC.01	3.38	21	90,5		Giỏi
10	K175520103021	Nguyễn Thế	Khải	K53KC.01	3.29	21	87,5		Giỏi
11	K175520103195	Bùi Văn	Mạnh	K53KC.03	3.71	21	91		Giỏi
12	K185520103077	Phạm Văn	Quý	K54KC.02	3.41	17	96		Giỏi
13	K185520103170	Trần Đức	Thao	K54KC.04	3.41	17	88		Giỏi
14	K185520103168	Nguyễn Văn	Thắng	K54KC.04	3.21	14	85		Giỏi
15	K145520103064	Vũ Văn	Thái	K50CCM.01	3.92	13	70	453	Khá
16	K155520103099	Ngô Mạnh	Hùng	K51CCM.02	3.00	19	97	397	Khá
17	K165520103147	Trịnh Bá	Hiếu	K52CCM.03	3.00	17	77		Khá
18	K165520103177	Ngô Duy	Thanh	K52CCM.03	2.94	17	85		Khá
19	K165520103268	Lê Trung	Kiên	K52CCM.04	2.80	20	82	535Toeic	Khá
20	K145520103026	Nguyễn Ngọc	Huyền	K50CCM.01	4.00	12	78	450 Toeic	Khá
21	K145520103060	Nguyễn Văn	Tuấn	K50CCM.01	4.00	12	77,5	447	Khá
22	K145520103008	Bùi Xuân	Cường	K50CCM.01	4.00	12	75	455 Toeic	Khá
23	K145520103042	Nguyễn Tiến	Ngọc	K50CCM.01	4.00	12	75	475 Toeic	Khá
24	K145520103099	Ngô Đình	Hùng	K50CCM.02	4.00	12	75	470	Khá
25	K145520103156	Nguyễn Huỳnh	Đức	K50CCM.03	4.00	12	75	450	Khá
26	K145520103278	La Văn	Sơn	K50CCM.04	4.00	12	78	525 Toeic	Khá
27	K145520103292	Hoàng Văn	Thăng	K50CCM.04	4.00	12	75	457	Khá
28	K145520103395	Lê Anh	Tú	K50CCM.05	4.00	14	75	437	Khá
29	K145520103388	Hứa Đức	Vượng	K50CCM.05	4.00	12	76	437	Khá
30	K145520103357	Vũ Văn	Linh	K50CCM.05	4.00	12	76	443	Khá
31	K145520103362	Phan Văn	Nam	K50CCM.05	4.00	12	75	450	Khá
32	K145520103347	Bùi Sỹ	Hùng	K50CCM.05	4.00	12	75	HSK3-295	Khá
33	K145520103376	Phạm Văn	Tùng	K50CCM.05	4.00	12	75	447	Khá
34	K145520103403	Dương Tuấn	Việt	K50CCM.05	4.00	12	75	457	Khá
35	K145520103407	Bùi Xuân	The	K50CCM.05	4.00	12	75	447	Khá
36	K145520103387	Hoàng Quốc	Việt	K50CCM.05	2.87	15	76	443	Khá
37	K155520103068	Nguyễn Thanh	Tùng	K51CCM.01	2.83	18	73	470	Khá
38	K155520201031	Nguyễn Thị	Mai	K51CCM.01	2.81	16	92,5	447	Khá
39	K155520103083	Đỗ Ngọc	Diệp	K51CCM.02	2.81	16	89	440	Khá
40	K175520103155	Dương Văn	Kiên	K53KC.01	3.19	21	85		Khá
41	K175520103147	Bùi Minh	Lâm	K53KC.01	3.14	21	81,5		Khá
42	K175520103154	Nguyễn Tuấn	Anh	K53KC.01	3.39	18	75		Khá
43	K175520103016	Sấm Văn	Hoan	K53KC.01	2.81	21	86,5		Khá
44	K175520201118	Lê Duy	Nam	K53KC.02	2.91	22	82		Khá
45	K175520103065	Nguyễn Xuân	Hoàng	K53KC.02	3.00	21	87		Khá
46	K175520103117	Trần Trung	Kiên	K53KC.03	3.38	21	85		Khá
47	K175520103110	Giáp Minh	Hiếu	K53KC.03	3.19	21	81		Khá

Stt	MSSV	Họ và	tên	Lớp	ĐTB	TCD	ĐRL	NN	Loại
48	K175520103135	Trần Tuấn	Thành	K53KC.03	3.19	21	80		Khá
49	K175520103128	Nguyễn Văn	Phong	K53KC.03	2.89	18	84		Khá
50	K185520103082	Tạ Huy	Thìn	K54KC.02	3.14	14	78		Khá
51	K185520103100	Nguyễn Văn	Hà	K54KC.03	3.78	18	72,5		Khá
52	K185520103115	Lưu Sỹ	Minh	K54KC.03	3.21	14	77		Khá
53	K185520103107	Lưu Quang	Huy	K54KC.03	3.21	14	75		Khá
54	K185520103162	Trần Hoài	Nam	K54KC.04	3.00	14	70		Khá
55	K145520103045	Lương Văn	Phúc	K50CCM.01	4.00	12	90		K.khích
56	K145520103052	Lưu Xuân	Tài	K50CCM.01	4.00	12	90		K.khích
57	K145520103066	Nguyễn Văn	Thắng	K50CCM.01	4.00	12	90		K.khích
58	K145520103124	Dương Việt	Quyển	K50CCM.02	3.77	13	70		K.khích
59	K145520103108	Trần Đức	Lương	K50CCM.02	4.00	12	78		K.khích
60	K145520103091	Nguyễn Văn	Dũng	K50CCM.02	4.00	12	77		K.khích
61	K145520103089	Vũ Mạnh	Dũng	K50CCM.02	4.00	12	76		K.khích
62	K145520103162	Hoàng Văn	Chương	K50CCM.03	4.00	12	76,5		K.khích
63	K145520103288	Lưu Văn	Tuấn	K50CCM.04	3.27	15	78		K.khích
64	K145520103240	Hoàng Văn	Dương	K50CCM.04	4.00	12	87		K.khích
65	K145520103337	Nguyễn Đình	Diệm	K50CCM.05	3.86	14	87,5		K.khích
66	K145520103370	Phạm Thành	Nhật	K50CCM.05	4.00	12	88,5		K.khích
67	K145520103343	Tô Tùng	Giang	K50CCM.05	4.00	12	87,5		K.khích
68	K145520103389	Vũ Văn	Vĩnh	K50CCM.05	4.00	12	87,5		K.khích
69	K145520309010	Trần Anh	Tú	K50CVL.01	4.00	14	76		K.khích
70	K145520309008	Phạm Văn	Tùng	K50CVL.01	4.00	14	75		K.khích
71	K165520103007	Triệu Quốc	Cường	K52CCM.01	3.24	17	96		K.khích
72	K165520103056	Hà Xuân	Trường	K52CCM.01	3.24	17	90		K.khích
73	K165520103115	Đoàn Thị	Tho	K52CCM.02	3.40	20	88,5		K.khích
74	K165520103067	Lại Thế	Bảo	K52CCM.02	3.15	20	75		K.khích
75	K165520103130	Nguyễn Đức	Anh	K52CCM.02	2.90	21	81		K.khích
76	K165520103116	Lê Văn	Thủy	K52CCM.02	3.24	17	87		K.khích
77	K165520103128	Nguyễn Văn	Tuyền	K52CCM.02	2.94	17	75		K.khích
78	K165520103071	Ngô Đức	Cường	K52CCM.02	2.88	17	77		K.khích
79	K175520103152	Trần Quang	Hải	K53KC.01	3.09	22	74		K.khích
80	K165520103179	Phan Huyền	Thu	K52CCM.03	3.65	17	94,5	475	Xuất sắc
81	K175520103006	Nguyễn Quý	Đại	K53KC.01	3.62	21	98		Xuất sắc
82	K175520103043	Trần Quang	Tối	K53KC.01	3.62	21	95		Xuất sắc
83	K145520103338	Đỗ Văn	Dũng	K50CCM.05	4.00	12	87,5	457	Xuất sắc
84	K145520103290	Bùi Quang	Tuấn	K50CCM.04	4,00	12	75	473	Khá
85	K145520103162	Hoàng Văn	Chương	K50CCM.03	4,00	12	76,5		K.khích
86	K145520103089	Vũ Mạnh	Dũng	K50CCM.02	4,00	12	76		K.khích
87	K145520103088	Nguyễn Văn	Dương	K50CCM.02	4,00	12	76		K.khích
88	K145520103223	Nguyễn Mai	Trọng	K50CCM.03	4,00	12	76		K.khích
89	K175520216238	Nguyễn Văn	Tuyền	K53TĐH.04	3.71	24	91		Xuất sắc
90	K175520216161	Hoàng Trọng	Quang	K53TĐH.03	3.63	24	87		Giỏi
91	K175520216267	Phạm An	Khang	K53TĐH.04	3.54	24	94		Khá
92	K165520216235	Nguyễn Thế	Đạt	K52TĐH.01	3.46	24	90		K.khích
93	K165520201082	Lê Văn	Đức	K52KTĐ.02	3.57	23	92	477	Giỏi
94	K175520216009	Trần Thị	Dung	K53TĐH.01	3.42	24	82	456,7	Khá
95	K165520216159	Nguyễn Thị Như	Phương	K52TĐH.03	3.64	22	92	493,3	Xuất sắc
96	K175520216230	Dương Thị	Thúy	K53TĐH.04	3.81	21	95		Xuất sắc
97	K175520216012	Ngô Văn	Hạnh	K53TĐH.01	3.29	24	80		Giỏi
98	K165520201152	Hoàng Thị	Hạnh	K52KTĐ.01	3.43	23	91	443	Giỏi
99	K175520201212	Hoàng Xuân	Tùng	K53TĐĐ.01	3.43	23	87		Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	ĐTB	TCĐ	ĐRL	NN	Loại
100	K165520216196	Nguyễn Thị Hiền	K52TĐH.04	3.55	22	93	457	Giỏi
101	K165520216025	Vũ Văn Học	K52TĐH.01	3.25	24	96		K.khích
102	K175520216248	Nguyễn Minh Thương	K53TĐH.01	3.21	24	82		Giỏi
103	K165520216077	Trần Thị Thu Hà	K52TĐH.02	3.30	23	96	456,7	Giỏi
104	K175520216226	Đặng Văn Thắng	K53TĐH.04	3.13	24	93	393,3	Khá
105	K165520216035	Lê út Ly	K52TĐH.01	3.41	22	94	473,3	Giỏi
106	K175520201122	Dương Văn Phong	K53TĐH.01	3.22	23	87		Giỏi
107	K175520216170	Giáp Thị Thương	K53TĐH.03	3.04	24	78		Khá
108	K175520216135	Nguyễn Công Hiếu	K53TĐH.03	3.04	24	76		Khá
109	K165520201039	Dương Văn Nam	K52KTĐ.02	3.17	23	98	443	Khá
110	K165520201089	Nguyễn Văn Hoàn	K52TĐH.01	3.00	24	95	460	Khá
111	K175520216152	Lê Văn Lực	K53TĐH.03	3.00	24	78		Khá
112	K165520201083	Đàm Thị Giang	K52KTĐ.02	3.13	23	88	400	K.khích
113	K175520201079	Nguyễn Thành Chung	K53KTĐ.02	3.13	23	80		Khá
114	K165520216086	Nguyễn Thị Thu Hương	K52TĐH.02	3.23	22	96	463,3	Giỏi
115	K165520201166	Vũ Thị Linh	K52KTĐ.01	3.74	19	95	463,3	Xuất sắc
116	K165520216058	Dương Thị Thanh Vân	K52TĐH.01	3.23	22	95	460	Giỏi
117	K165520201086	Hoàng Ngọc Hải	K52HTĐ.01	3.23	22	85		K.khích
118	K175520216088	Nguyễn Thị Lan	K53TĐH.02	2.96	24	90		Khá
119	K175520216223	Hoàng Viết Sơn	K53TĐH.04	2.92	24	88		K.khích
120	K165520216230	Vũ Ngọc Tuấn	K52TĐH.04	3.50	20	90	413	K.khích
121	K165520216225	Dương Ngọc Thúy	K52TĐH.04	3.18	22	95	446,7	Khá
122	K165520216080	Vũ Thị Hiền	K52TĐH.02	3.18	22	85		K.khích
123	K165520201084	Nguyễn Thu Hà	K52KTĐ.02	3.04	23	98	450	Khá
124	K175520216143	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	K53TĐH.03	2.88	24	78		Khá
125	K155520216023	Trần Trọng Hiếu	K51TĐH.01	3.29	21	81		K.khích
126	K175520201163	Phan Thị Tiên Hà	K53KTĐ.03	3.14	22	90		Khá
127	K165520201109	Dương Ngọc Quân	K52KTĐ.02	3.00	23	96	453	Khá
128	K165520216011	Mai Thị Mỹ Đình	K52TĐH.01	3.45	20	92	436,7	Khá
129	K165520201177	Dương Thanh Quyên	K52KTĐ.02	3.00	23	85	473	Khá
130	K175520201094	Vương Thu Hằng	K53KTĐ.02	3.00	23	85		Khá
131	K165520201172	Tạ Phương Ninh	K52KTĐ.01	3.00	23	81		K.khích
132	K175520201262	Nghiêm Sĩ Cường	K53KTĐ.02	2.96	23	74		Khá
133	K165520216044	Lão Văn Sơn	K52TĐH.01	3.09	22	96		K.khích
134	K165520216216	Phạm Xuân Phú	K52TĐH.04	3.09	22	80		K.khích
135	K165520216177	Lâm Bùi Minh Anh	K52TĐH.04	3.05	22	90	437	Khá
136	K165520216114	Nguyễn Hà Tuấn	K52TĐH.02	3.05	22	84		K.khích
137	K165520216161	Bạch Thị Quỳnh	K52TĐH.03	3.72	18	92		K.khích
138	K165520201058	Lưu Minh Tú	K52KTĐ.01	2.91	23	84	440	Khá
139	114115003	Cư Seo Vư	K51TĐH.04	2.87	23	87	423	K.khích
140	K165520201107	Ngọc Thị Nụ	K52KTĐ.02	2.87	23	86	410	K.khích
141	K175520201075	Nguyễn Văn Tuấn Anh	K53KTĐ.02	2.87	23	77		Khá
142	K165520201191	Dương Thế Tư	K52TĐH.02	3.00	22	94	423,3	K.khích
143	K165520216173	Nguyễn Anh Tuấn	K52TĐH.03	3.00	22	92		K.khích
144	K165520216129	Đặng Trung Dũng	K52TĐH.03	3.00	22	83		K.khích
145	K165520201004	Nguyễn Trường Anh	K52KTĐ.01	3.10	21	82		K.khích
146	K175520201173	Nguyễn Văn Hoàng	K53TĐH.01	2.83	23	86		Khá
147	K165520216081	Vũ Minh Hiếu	K52TĐH.02	3.25	20	97	426,7	K.khích
148	K165520216226	Chu Thị Thủy	K52TĐH.04	2.95	22	95		K.khích
149	K155520201232	Nguyễn Thu Trang	K51HTĐ.01	3.37	19	91		K.khích
150	K165520216132	Nguyễn Ngọc Đạt	K52TĐH.03	2.91	22	98		K.khích
151	K165520216123	Đinh Thị Ngọc ánh	K52TĐH.03	2.91	22	94	403,3	K.khích

Stt	MSSV	Họ và	tên	Lớp	ĐTB	TCĐ	ĐRL	NN	Loại
152	K165520216004	Nguyễn Thị Văn	Anh	K52TĐH.01	2.91	22	84	447	Khá
153	K155520201219	Trần Duy	Phương	K51KTĐ.02	2.91	22	75		K.khích
154	K175520201047	Nguyễn Phương	Nam	K53KTĐ.01	3.32	19	96		Giỏi
155	K165520216182	Trần Xuân	Bảo	K52TĐH.04	3.32	19	70		K.khích
156	K175520201172	Ngô Việt	Hoàng	K53KTĐ.03	2.86	22	84		Khá
157	K165520216141	Lê Thị	Hoa	K52TĐH.03	2.82	22	82	430	Khá
158	K155520201102	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	K51HTĐ.01	2.95	21	75		K.khích
159	K155520201233	Hoàng Vũ	Trọng	K51KTĐ.02	3.26	19	86		K.khích
160	K165520216158	Nguyễn Hà	Phòng	K52TĐH.03	3.44	18	96	440	Giỏi
161	K165520216083	Đào Văn	Hoàng	K52TĐH.02	3.44	18	92	450	Giỏi
162	K165520201049	Nguyễn Duy	Thạch	K52KTĐ.01	3.21	19	83		K.khích
163	K155520201060	Nguyễn Trọng	Tuyên	K51HTĐ.01	3.16	19	90		K.khích
164	K165520216030	Dương Thị Thanh	Huyền	K52TĐH.01	3.28	18	95	387	K.khích
165	K155520216002	Hoàng Thị	Anh	K51TĐH.01	3.28	18	93	447	Giỏi
166	K155520201116	Nguyễn Xuân	Trường	K51HTĐ.01	3.69	16	81	350	K.khích
167	K155520201175	Nguyễn Hữu	Trường	K51HTĐ.01	3.87	15	93	440	Giỏi
168	K155520201017	Mai Xuân	Hào	K51KTĐ.01	2.90	20	77		K.khích
169	K165520216224	Bùi Kim	Thị	K52TĐH.04	3.22	18	87		K.khích
170	K165520201180	Đặng Văn	Tân	K52KTĐ.02	3.05	19	91		K.khích
171	K165520216056	Vũ Ngọc	Tuấn	K52TĐH.01	3.17	18	90		K.khích
172	K165520216259	Nguyễn Quốc	Việt	K52TĐH.04	3.17	18	70		K.khích
173	K165520201014	Đặng Quang	Đạt	K52HTĐ.01	3.00	19	95	470	Khá
174	K155520201211	Ngô Huy	Long	K51HTĐ.01	3.00	19	90		K.khích
175	K165520201112	Đinh Thị	Quỳnh	K52KTĐ.02	3.00	19	77		K.khích
176	K165520216110	Đào Duy	Toàn	K52TĐH.02	3.11	18	91		K.khích
177	K165520216120	Nguyễn Thị Mai	Anh	K52TĐH.03	3.73	15	100	487	Xuất sắc
178	K175520201065	Dương Văn	Tú	K53TBĐ.01	3.24	17	87		Khá
179	K165520201122	Hoàng Thị Thu	Trang	K52KTĐ.02	3.24	17	86	433	Khá
180	K155520201185	Lương Trần	Chí	K51KTĐ.02	3.06	18	79	427	K.khích
181	K155520201210	Ngô Văn	Lâm	K51HTĐ.01	2.89	19	90	403,3	K.khích
182	K165520201192	Vũ Văn	Tuấn	K52KTĐ.02	2.89	19	83		K.khích
183	K165520201099	Nguyễn Thành	Lâm	K52KTĐ.02	2.84	19	86	416,7	K.khích
184	K155520201181	Trần Hữu	Vũ	K51KTĐ.02	2.94	18	79		K.khích
185	K155520216083	Nguyễn Đức	Dũng	K51TĐH.02	2.89	18	87		K.khích
186	K155520201197	Lê Thị Hồng	Hạnh	K51HTĐ.01	3.25	16	93	400	K.khích
187	K155520201169	Nguyễn Thị	Thu	K51HTĐ.01	3.25	16	85		K.khích
188	K155520216020	Lê Huy	Hải	K51TĐH.01	3.13	16	80	466,7	Khá
189	K155520201146	Hoàng Văn	Hữu	K51HTĐ.01	3.27	15	92		K.khích
190	K155520201039	Đàm Thị	Phượng	K51KTĐ.01	3.50	14	84		K.khích
191	K155520216111	Hoàng Thị	Quỳnh	K51TĐH.02	3.20	15	95	457	Giỏi
192	K145520201017	Nguyễn Quang	Duy	K50HTĐ.01	4.00	12	85		K.khích
193	K155520216271	Nguyễn Trọng	Đại	K51TĐH.01	3.00	16	83	456,7	Khá
194	K145520201223	Nông Đức	Tạo	K50KTĐ.02	4.00	12	81		K.khích
195	K145520216243	Nguyễn Tuấn	Kiệt	K50TĐH.02	4.00	12	75		K.khích
196	K155520201098	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	K51KTĐ.01	3.69	13	92	460	Xuất sắc
197	K155520216276	Ngô Hồng	Dung	K51TĐH.02	3.62	13	84	436,7	Khá
198	K155520201221	Trần Thị	Quế	K51KTĐ.02	2.94	16	85		K.khích
199	K155520201135	Long Trường	Giang	K51KTĐ.02	2.88	16	77	533	Khá
200	K155520201014	Nguyễn Hữu	Duy	K51HTĐ.01	3.00	15	80		K.khích
201	K155510601002	Ngô Minh	Hàng	K51TĐH.04	3.00	15	80	503	Khá
202	K155510601005	Ma Thị	Hàng	K51TĐH.04	2.81	16	80		K.khích
203	K155520201075	Nguyễn Thị	Duyên	K51KTĐ.01	3.38	13	92	473	Giỏi

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	ĐTB	TCD	ĐRL	NN	Loại
204	K155520201047	Nguyễn Đức Thiện	K51KTĐ.01	3.38	13	90	473	Giỏi
205	K155520216122	Nguyễn Văn Thuận	K51TĐH.02	2.87	15	88	457	Khá
206	K175520207026	Hoàng Thị Thùy	K53ĐVT.01	3.82	22	99		Giỏi
207	K175520207032	Nguyễn Thị Uyên	K53KĐT.01	3.77	22	98		Giỏi
208	K175520114067	Nguyễn Hoàng Việt	K53CĐT.01	3.48	23	90		Khá
209	K155520207061	Nguyễn Ngọc Anh	K51ĐVT.01	3.04	26	96		K.khích
210	K155520214012	Phạm Thị Yến	K51KMT.01	3.59	22	93	463,3	Giỏi
211	K175520207036	Nguyễn Thị Phương	K53KĐT.01	3.39	23	94		Khá
212	K175520207035	Nguyễn Thị Xoan	K53KĐT.01	3.35	23	94		Khá
213	K165520114123	Võ Thị ánh Quỳnh	K52CĐT.02	3.85	21	95	453	Xuất sắc
214	K155520216098	Vì Văn Lãm	K51ĐĐK.01	3.17	24	92		K.khích
215	K165520114137	Vũ Văn Tiến	K52CĐT.02	3.80	20	99	625	Xuất sắc
216	K175520114018	Lê Huy Hoàng	K53CĐT.01	3.30	23	88		Giỏi
217	K175520114022	Nguyễn Anh Hùng	K53CĐT.01	3.30	23	80		Giỏi
218	K175520114033	Phan Công Minh	K53CĐT.01	3.26	23	86		Giỏi
219	K175520114206	Vũ Văn Sỹ	K53CĐT.01	3.26	23	96		Khá
220	K175520114077	Nguyễn Thị Doan	K53CĐT.02	3.26	23	97,5		Giỏi
221	K175520114112	Trương Ngọc Sơn	K53CĐT.02	3.22	23	86,5		Giỏi
222	K155520216085	Vũ Trọng Giang	K51ĐĐK.01	3.08	24	77		K.khích
223	K175520216081	Nguyễn Thị Huế	K53ĐĐK.01	3.32	22	90		Khá
224	K175520207049	Trần Thị Thảo	K53KĐT.01	3.04	24	90		Khá
225	K175520207047	Nguyễn Thị Trang Nhung	K53ĐVT.01	3.23	22	93		Giỏi
226	K175520207002	Nguyễn Thị Bình	K53KĐT.01	2.96	24	92		Khá
227	K155520207075	Đinh Thúy Hằng	K51ĐVT.01	2.92	24	88		K.khích
228	K155520216246	Phạm Đức Tài	K51ĐĐK.01	2.80	25	80		K.khích
229	K155520214011	Nguyễn Đình Thi	K51KMT.01	3.18	22	93		K.khích
230	K175520114013	Nguyễn Đại Dương	K53CĐT.01	3.04	23	72		K.khích
231	K175520114105	Bằng Văn Phong	K53CĐT.02	3.04	23	97,5		K.khích
232	K175520216072	Trần Thị Ngọc Hà	K53ĐĐK.01	3.14	22	85		K.khích
233	K165520114111	Nguyễn Đình Linh	K52CĐT.02	3.45	21	92	473	Giỏi
234	K175520114101	Dương Hải Nam	K53CĐT.02	3.00	23	82		Khá
235	K175520114147	Nguyễn Việt Dũng	K53CĐT.03	3.00	23	84		K.khích
236	K175520114150	Nguyễn Ngọc Hiến	K53CĐT.03	3.00	23	85		Khá
237	K175520114161	Lê Tấn Linh	K53CĐT.03	3.00	23	79		Khá
238	K175520216142	Lưu Tuyết Hương	K53ĐĐK.01	3.09	22	92		K.khích
239	K165520114049	Nguyễn Tiến Sang	K52CĐT.01	3.05	22	84		K.khích
240	K175520216002	Hoàng Ngọc ánh	K53ĐĐK.01	3.05	22	83		Khá
241	K155520216147	Lê Tiến Đức	K51ĐĐK.01	3.19	21	80	396,7	K.khích
242	K175520207038	Ngô Thị Loan	K53ĐVT.01	2.91	23	87,5		Khá
243	K175520114185	Phạm Văn Thi	K53CĐT.03	2.91	23	82,5		Khá
244	K175520114205	Nguyễn Trung Kiên	K53CĐT.01	2.87	23	89		K.khích
245	K175520114107	Trần Hữu Phúc	K53CĐT.02	2.87	23	85,5		Khá
246	K175520114133	Vũ Xuân Văn	K53CĐT.02	2.87	23	83		Khá
247	K165520114095	Nguyễn Trung Hiếu	K52CĐT.02	3.14	21	70	453	Khá
248	K165520216014	Nguyễn Thị Đào	K52ĐĐK.01	3.56	18	92,5		K.khích
249	K155520216128	Hoàng Ngọc Tuấn	K51ĐĐK.01	3.05	21	77		K.khích
250	K175520214001	Nguyễn Minh Chiến	K53KMT.01	3.05	21	77		Khá
251	K165520214012	Phạm Thị Phương Thảo	K52KMT.01	3.50	18	76	456,7	Khá
252	K165520114134	Lâm Văn Thiện	K52CĐT.02	3.00	21	91		K.khích
253	K175520207005	Ngô Thị Chinh	K53KĐT.01	2.82	22	91		Khá
254	K155520214007	Vương Trung Kiên	K51KMT.01	2.82	22	96		K.khích
255	K155520216140	Ngô Việt Cường	K51ĐĐK.01	3.26	19	78	433,3	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	ĐTB	TCD	ĐRL	NN	Loại
256	K165520216202	Tạ Thu Hương	K52ĐĐK.01	3.44	18	98	430	Khá
257	K165520216008	Lưu Thị Bình	K52ĐĐK.01	3.59	17	94,5	400	K.khích
258	K165520216145	Đồng Thị Hường	K52ĐĐK.01	3.39	18	92	423,3	K.khích
259	K165520214003	Trần Bá Được	K52KMT.01	3.39	18	84		K.khích
260	K175520114134	Hà Viết Việt	K53CĐT.02	3.05	20	84		Khá
261	K165520207001	Lương Thị Lan Anh	K52ĐVT.01	2.90	21	82		K.khích
262	K155520216264	Lê Đình Việt	K51ĐĐK.01	2.86	21	77		K.khích
263	K155520216109	Phùng Văn Phụng	K51ĐĐK.01	3.33	18	78		K.khích
264	K155520216228	Lê Văn Kiên	K51ĐĐK.01	3.33	18	81		K.khích
265	K165520216135	Nguyễn Duy Đông	K52ĐĐK.01	3.33	18	95		K.khích
266	K165520214013	Nguyễn Thị Thu Trà	K52KMT.01	3.33	18	78		K.khích
267	K155520216010	Phạm Văn Đại	K51ĐĐK.01	2.81	24	78		K.khích
268	K155520207039	Nguyễn Văn Niên	K51KĐT.01	2.95	20	78	443	Khá
269	K165520114135	Lê Xuân Thiều	K52KMT.01	3.63	16	74		K.khích
270	K155520114114	Phan Đình Sơn	K51CĐT.02	2.90	21	70		K.khích
271	K165520114115	Nguyễn Phương Nam	K52CĐT.02	3.41	17	100		K.khích
272	K165520114195	Trần Văn Quang	K52CĐT.03	2.85	20	74		K.khích
273	K165520216156	Lý Thị Bích Ngọc	K52ĐĐK.01	3.06	18	91		K.khích
274	K165520214007	Nguyễn Quang Linh	K52KMT.01	3.06	22	75		K.khích
275	K155520216253	Trần Thị Thư	K51ĐĐK.01	3.44	16	86	470	Giỏi
276	K145520207036	Hoàng Văn Tiến	K50ĐVT.01	3.86	14	79	396,7	K.khích
277	K145520207141	Đoàn Ngọc Anh	K50ĐVT.01	3.86	14	79		K.khích
278	K155520216121	Nguyễn Thị Thoa	K51ĐĐK.01	3.86	14	93,5	430	Khá
279	K165520114017	Hoàng Xuân Đức	K52CĐT.01	2.84	19	90		K.khích
280	K155520216108	Hà Thị Hồng Nhung	K51ĐĐK.01	3.47	15	78		K.khích
281	K155520216202	Trần Thị Phương Anh	K51ĐĐK.01	3.47	15	83	466,7	Giỏi
282	K165520214006	Phạm Việt Hoàng	K52KMT.01	2.89	18	75		K.khích
283	K145520114008	Đào Việt Cường	K50CĐT.01	4.00	13	84	443	Giỏi
284	K155520216132	Nguyễn Khánh Vân	K51ĐĐK.01	3.25	16	78		K.khích
285	K145520114091	Nguyễn Trọng Huấn	K50CĐT.02	3.71	14	75	377	K.khích
286	K155520114101	Lưu Văn Lợi	K51CĐT.02	3.92	13	85	477	Giỏi
287	K145520114031	Nguyễn Thành Long	K50CĐT.01	3.33	15	72	605	Khá
288	K155520216161	Nguyễn Văn Huyền	K51ĐĐK.01	3.33	15	80	436,7	Khá
289	K145520207086	Nguyễn Thị Tâm	K50ĐVT.01	4.00	12	95	450	Xuất sắc
290	K145520114021	Hoàng Ngọc Kiên	K50CĐT.01	4.00	12	92	443	Giỏi
291	K145520114098	Nguyễn Văn Quân	K50CĐT.02	4.00	12	90	453,3	Xuất sắc
292	K145520114105	Lê Tiến Thành	K50CĐT.02	4.00	12	90	447	Giỏi
293	K175510601007	Dương Thị Thêu	K53QLC.01	3.61	18	83		Giỏi
294	K185510604030	Dương Thị Lý	K54KTN.01	3.50	16	75		Khá
295	K165510604006	Nguyễn Thị Thảo	K52KTN.01	3.44	16	86		K.khích
296	K175510601004	Lưu Thị Kim	K53QLC.01	3.44	18	83		Khá
297	K175510601009	Triệu Phương Thúy	K53QLC.01	3.33	18	84		Khá
298	K185510604009	Phạm Nhật Linh	K54KTN.01	3.13	16	82	605 Toiec	K.khích
299	K165510601006	Đào Thị Hồng	K52QLC.01	3.05	19	84,5	433 Toefl	Khá
300	114116001	Hoàng Thị Hiên	K52KTN.01	3.00	19	78		K.khích
301	K165510601004	Lương Thảo Duyên	K52QLC.01	2.95	19	85,5	433 Toefl	Khá
302	K175510604006	Nguyễn Thị Ngọc	K53KTN.01	2.94	18	87		Khá
303	K175510601005	Dương Thị Lan	K53QLC.01	2.89	18	82		Khá
304	K165510604003	Lương Thị Huế	K52KTN.01	2.88	16	85		K.khích
305	K165520114047	Nguyễn Đức Quang	K52QLC.01	2.88	24	77		K.khích
306	K165510604002	Nguyễn Thị Bích	K52QLC.01	2.84	19	81,5		K.khích
307	K165510205050	Phạm Văn Quang	K52CN-KTO.01	3.85	13	95		K.khích

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	ĐTB	TCĐ	ĐRL	NN	Loại
308	K165510205007	Nguyễn Đức Chung	K52CN-KTO.01	3.45	20	95	470	Giỏi
309	K165510205045	Nguyễn Thiên Pháp	K52CN-KTO.01	3.44	16	95	470	Giỏi
310	K165510205019	Đồng Văn Hiếu	K52CN-KTO.01	3.43	21	86		K.khích
311	K155520103102	Nguyễn Văn Huỳnh	K51CĐL.01	3.41	17	83	467	Giỏi
312	K165510205022	Nguyễn Việt Hoàng	K52CN-KTO.01	3.33	18	85		K.khích
313	K165510205039	Hà Viết Nam	K52CN-KTO.01	3.32	19	85		K.khích
314	K165510205038	Nguyễn Văn Nam	K52CN-KTO.01	3.30	20	83		K.khích
315	K165510205061	Phùng Đình Minh Trí	K52CN-KTO.01	3.30	20	95		K.khích
316	K155520103133	Nguyễn Văn Tư	K51CĐL.01	3.23	22	88		K.khích
317	K165510205031	Lê Tùng Lâm	K52CN-KTO.01	3.21	19	85		K.khích
318	K165510205033	Đỗ Thành Long	K52CN-KTO.01	3.19	16	80		K.khích
319	K165510205059	Ngô Minh Tiến	K52CN-KTO.01	3.18	17	81	443	Khá
320	K165510205036	Nguyễn Đức Mạnh	K52CN-KTO.01	3.12	17	83		K.khích
321	K155520103266	Tạ Hữu Thành	K51CĐL.01	3.08	26	88		K.khích
322	K165510205035	Mai Văn Lực	K52CN-KTO.01	3.06	17	93	447	Khá
323	K175510205046	Phạm Ngọc Tiến	K53CN-KTO.01	3.00	21	86		K.khích
324	K185510205055	Phùng Thị Thu Hiền	K54CN-KTO.02	2.94	16	85		Khá
325	K185510205132	Phạm Thị Loan	K54CN-KTO.03	2.94	16	85		Khá
326	K175510205034	Ngô Tiến Quân	K53CN-KTO.01	2.86	21	85		K.khích
327	K155520103334	Nguyễn Bá Quyết	K51CĐL.01	2.84	23	73		K.khích
328	K175510205045	Lương Văn Tiến	K53CN-KTO.01	2.81	21	85		K.khích
329	K175510205122	Nguyễn Văn Sang	K53CN-KTO.01	2.81	21	86		K.khích
330	K185510205066	Nguyễn Văn Tài	K54CN-KTO.02	2.80	15	85		Khá
331	K155510205009	Nguyễn Minh Đăng	K51CN- KTO.01	4.00	12	75		K.khích
332	K155510205017	Hoàng Bình Dương	K51CN- KTO.01	4.00	12	72		K.khích
333	K155510205028	Trần Quang Huy	K51CN- KTO.01	4.00	12	75		K.khích
334	K155510205039	Lý Tuấn Nghiệp	K51CN- KTO.01	4.00	12	86		K.khích
335	K155510205047	Nguyễn Văn Thế	K51CN- KTO.01	4.00	12	79		K.khích
336	K155510205062	Đình Đức Tiến	K51CN- KTO.01	4.00	12	81		K.khích
337	K155510205065	Hồ Đình Vượng	K51CN- KTO.01	4.00	12	75		K.khích
338	K155510205049	Nguyễn Văn Thiết	K51CN- KTO.01	3.77	13	86		K.khích
339	K185520216082	Dương Văn Khánh	K54ĐKT.02	3.73	15	98		Xuất sắc
340	K185520216226	Đình Thị ánh Tuyết	K54ĐKT.04	3.73	15	95		Xuất sắc
341	K185520216259	Nguyễn Thị Mai	K54ĐKT.05	3.53	15	91		Giỏi
342	K185520201055	Bùi Minh Nhật	K54ĐĐT.02	3.47	15	88		Giỏi
343	K185520216421	Lý Thị Thương	K54ĐKT.05	3.47	15	81		Giỏi
344	K185520216032	Nguyễn Công Minh	K54ĐKT.01	3.33	15	77		Giỏi
345	K185520201104	Phạm Quốc Huy	K54ĐĐT.01	3.27	15	88		Giỏi
346	K185520216010	Dương Minh Đức	K54ĐKT.01	3.27	15	83		Giỏi
347	K185520216175	Nguyễn Công Bưu	K54ĐKT.04	3.27	15	92,5		Khá
348	K185520216189	Nguyễn Thanh Hoàng	K54ĐKT.04	3.27	15	76		Giỏi
349	K185520216418	Đào Long Trường	K54ĐKT.05	3.27	15	84		Giỏi
350	K185520216313	Hoàng Thị Kim	K54ĐKT.06	3.27	15	89		Giỏi
351	K185520201156	Trần Quốc Toàn	K54ĐĐT.03	3.20	15	83		Giỏi
352	K185520216001	Nguyễn Giản An	K54ĐKT.01	3.20	15	94,5		Giỏi
353	K185520216097	Nguyễn Văn Quyền	K54ĐKT.02	3.20	15	85		Giỏi
354	K185520216107	Nguyễn Hoàng Trung	K54ĐKT.02	3.20	15	90		Giỏi
355	K185520216305	Nông Thị Hoài	K54ĐKT.06	3.20	15	96		Giỏi
356	K185520201061	Lê Minh Tiến	K54ĐĐT.02	3.00	15	79		Khá
357	K185520216002	Hoàng Trung Anh	K54ĐKT.01	3.00	15	78,5		Khá
358	K185520216028	Hoàng Duy Long	K54ĐKT.01	3.00	15	80		Khá
359	K185520216164	Chu Đức Trung	K54ĐKT.03	3.00	15	87		Khá

Stt	MSSV	Họ và	tên	Lớp	ĐTB	TCĐ	ĐRL	NN	Loại
360	K185520216260	Trần Đức	Mạnh	K54ĐKT.05	3.00	15	77		Khá
361	K185520216287	Đỗ Trung	Kiên	K54ĐKT.06	3.00	15	90		Khá
362	K185520216307	Lục Văn	Huân	K54ĐKT.06	3.00	15	83		Khá
363	K185520216416	Dương Đức	Cường	K54ĐKT.07	3.00	15	79		Khá
364	K185520201165	Lương Trung	Thành	K54ĐĐT.03	2.93	15	83		Khá
365	K185520216157	Nguyễn Phú	Thái	K54ĐKT.03	2.93	15	85		Khá
366	K185520216160	Hoàng Văn	Thiện	K54ĐKT.03	2.93	15	88		Khá
367	K185520216389	Đỗ Đình	Thi	K54ĐKT.07	2.93	15	83.5		Khá
368	K185520216394	Nguyễn Văn	Trường	K54ĐKT.07	2.93	15	83.5		Khá
369	K185520216003	Trần Quốc	Anh	K54ĐKT.01	3.00	14	74		Khá
370	K185520201009	Nguyễn Trung	Hiếu	K54ĐĐT.01	2.80	15	88		Khá
371	K185520216071	Đào Ngọc	Hải	K54ĐKT.02	2.80	15	85,5		Khá
372	K185520216099	Lê Văn	Song	K54ĐKT.02	2.80	15	85,5		Khá
373	K185520216227	Nguyễn Văn	Vinh	K54ĐKT.04	2.80	15	76		Khá
374	K185520114139	Tạ Văn	Ngọc	K54CĐT.03	4.00	12	82		Giỏi
375	K185520114255	Dương Thị	Thảo	K54CĐT.04	4.00	16	95		Xuất sắc
376	K185520114143	Nguyễn Minh	Phượng	K54CĐT.03	3.77	13	82		Giỏi
377	K185520114163	Đào Minh	Châu	K54CĐT.04	3.62	13	91		Xuất sắc
378	K185520114145	Phan Văn	Quảng	K54CĐT.03	3.58	12	84		Giỏi
379	K185520114152	Nguyễn Danh	Tiến	K54CĐT.03	3.42	12	81		Giỏi
380	K185520114060	Đoàn Quốc	Cường	K54CĐT.02	3.38	13	90		Giỏi
381	K185520114246	Lê Văn	Thành	K54CĐT.03	3.33	12	82		Giỏi
382	K185520114027	Ma Duy	Long	K54CĐT.01	3.23	13	95,5		Giỏi
383	K185520207027	Nguyễn Thành	Nam	K54ĐTT.01	3.21	14	85,5		Giỏi
384	K185520207029	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K54ĐTT.01	3.21	14	94,5		Giỏi
385	K185520114104	Phạm Văn	Tuấn	K54CĐT.02	3.19	16	77		Khá
386	K185520114031	Lê Công	Minh	K54CĐT.01	3.15	13	95,5		Khá
387	K185520114033	Lâu A	Nhánh	K54CĐT.01	3.15	13	91,5		Khá
388	K185520207028	Lâm Thị	Ngân	K54ĐTT.01	3.00	10	87		Khá
389	K185520114051	Lê Xuân	Tùng	K54CĐT.01	3.00	13	88		Khá
390	K185520114059	Đình Đức	Cử	K54CĐT.02	3.00	13	90		Khá
391	K185520114274	Nông Văn	Đức	K54CĐT.04	3.00	13	85		Khá
392	K185520207072	Hoàng Thị	Hoa	K54ĐTT.01	3.00	14	82		Khá
393	K185520207016	Đoàn Mạnh	Hưng	K54ĐTT.01	3.00	14	81		Khá
394	K185220201003	Lường Văn	Hiếu	K54NNA.01	3.20	15	77		Khá
395	K165220201004	Hoàng Văn	Tú	K52NNA.01	3.00	12	78		K.khích
396	K165510202003	Nguyễn Nhân	Hách	K52CN-CTM.01	3.46	13	82	457	Giỏi
397	K155510202015	Lê Ngọc	Toản	K51CN-CTM.01	4.00	12	95	443	Giỏi
398	K155510301034	Nguyễn Thị	Phượng	K51CN-ĐĐT.01	4.00	12	90	443	Giỏi
399	K165510301025	Nguyễn Thị	Linh	K52CN-ĐĐT.01	3.50	16	89	443	Giỏi
400	K155510301024	Lăng Trung	Kiên	K51CN-ĐĐT.01	4.00	12	82	443	Giỏi
401	K145140214006	Phạm Công	Tiếp	K50SKĐ.01	4.00	12	90	443	Giỏi
402	K185510301010	Phạm Minh	Hàng	K54CN-ĐĐT.01	3.54	13	82		Giỏi
403	K185510301056	Lại Văn	Khải	K54CN-ĐĐT.02	3.23	13	86		Giỏi
404	K155510202011	Nguyễn Thanh	Sơn	K51CN-CTM.01	4.00	12	90	430	Khá
405	K155510301017	Vũ Thị	Huệ	K51CN-ĐĐT.01	3.42	12	76	433	Khá
406	K145140214004	Dương Diệu	My	K50SKĐ.01	4.00	12	70	453	Khá
407	K185510301011	Nguyễn Văn	Hiếu	K54CN-ĐĐT.01	3.15	13	80		Khá
408	K185510301051	Bùi Minh	Hiếu	K54CN-ĐĐT.02	3.15	13	87		Khá
409	K185510301003	Trần Tiến	Anh	K54CN-ĐĐT.01	3.00	13	80		Khá
410	K175510301022	Nguyễn Phương	Thảo	K53CN-ĐĐT.01	2.85	20	81		Khá
411	K175510301021	Nguyễn Thị	Quỳnh	K53CN-ĐĐT.01	16	3.06	90		Khá

Stt	MSSV	Họ và	tên	Lớp	ĐTB	TCĐ	ĐRL	NN	Loại
412	K145580201004	Nguyễn Quang	Anh	K50KXC.01	4.00	12	86	477	Giỏi
413	K145580201058	Trần Hữu	Minh	K50KXC.01	3.42	12	81	473	Giỏi
414	K165580201006	Đặng Văn	Hiếu	K52KXC.01	3.38	16	91	443	Giỏi
415	K175580201005	Vũ Tiến	Dũng	K53KXC.01	3.20	15	94		Giỏi
416	K145580201040	Lê Thị	Ngọc	K50KXC.01	4.00	12	70	463	Khá
417	K175580201008	Hoàng Mai	Hương	K53KXC.01	2.96	24	93	447	Khá
418	K175580201011	Vũ Trà	My	K53KXC.01	3.00	21	93		Khá
419	K165520320001	Nguyễn Thị Kim	Chi	K52KTM.01	3.35	21	88		K.khích
420	K165580201007	Vũ Tiến	Hoàng	K52KXC.01	2.84	19	82	360	K.khích

ấn định danh sách: 420 sinh viên

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG CT HSSV



Lê Thị Đỗ Oanh



ThS. Nguyễn Tiến Dũng